

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG**CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY (KHÓA XIV)**

**thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW của Bộ Chính trị (khóa XIII)
về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh
vùng Bắc Trung bộ và duyên hải Trung bộ đến năm 2030,
tầm nhìn đến năm 2045**

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH VÀ NGUYÊN NHÂN

Thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị (khóa IX) và Kết luận số 25-KL/TW của Bộ Chính trị (khóa XI) về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Bắc Trung bộ và duyên hải Trung bộ; những năm qua, được sự quan tâm lãnh đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, sự phối hợp của các ban, bộ, ngành Trung ương và sự đoàn kết, nỗ lực phấn đấu của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân, tình hình các mặt của tỉnh có nhiều chuyển biến tích cực, nổi rõ là: Kinh tế tăng trưởng khá và có sự bứt phá trong giai đoạn từ năm 2017 đến nay⁽¹⁾. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực (tăng tỷ trọng công nghiệp - xây dựng và dịch vụ). Hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật, nhất là hạ tầng giao thông, hạ tầng đô thị được chú trọng đầu tư, nâng cấp. Tỉnh đã mở rộng liên kết, hợp tác, thu hút đầu tư, thúc đẩy khai thác các tiềm năng, lợi thế của địa phương, nhất là công nghiệp năng lượng, du lịch. Bộ mặt đô thị, nông thôn có nhiều khởi sắc. Các hoạt động giáo dục, y tế, văn hóa, thể thao, các chính sách an sinh xã hội, đền ơn đáp nghĩa,... được quan tâm chỉ đạo thực hiện; đời sống nhân dân ngày càng được cải thiện. Công tác quốc phòng - an ninh được tăng cường, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Công tác nội chính, phòng chống tham nhũng, tiêu cực được tập trung chỉ đạo thực hiện nghiêm túc. Công tác xây dựng Đảng, công tác dân vận được đạt kết quả khá toàn diện.

Tuy nhiên, quy mô nền kinh tế còn nhỏ, sức cạnh tranh yếu, GRDP bình quân đầu người thấp hơn bình quân chung của cả nước. Hệ thống kết cấu hạ tầng chưa đồng bộ, nhất là hạ tầng giao thông kết nối giữa tỉnh Bình Thuận với các tỉnh Tây Nguyên; hạ tầng thủy lợi còn khó khăn. Biến đổi khí hậu đã tác động đến nhiều mặt của tỉnh; vùng ven biển bị xâm thực, sạt lở, ảnh hưởng đến sản xuất, đời sống của nhân dân.

⁽¹⁾ Ngoại trừ 02 năm (2020 – 2021) do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19.

Nguyên nhân của những khó khăn, hạn chế nêu trên chủ yếu là do: Nguồn lực đầu tư phát triển của tỉnh chưa đáp ứng yêu cầu; kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội chưa đồng bộ. Năng lực lãnh đạo của cấp ủy, sự điều hành của chính quyền, sự quyết tâm và nỗ lực của cả hệ thống chính trị các cấp trong thực hiện nhiệm vụ có lúc, có việc chưa kịp thời.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Phát triển toàn diện, năng động, có hệ sinh thái phát triển nhanh và bền vững, mạnh về kinh tế biển; đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, thúc đẩy tăng trưởng xanh, trọng tâm là phát triển 03 trụ cột: (1) Công nghiệp, nòng cốt là công nghiệp năng lượng sạch, năng lượng tái tạo, công nghiệp chế biến, chế tạo, công nghiệp công nghệ cao được tổ chức thành các cụm liên ngành; (2) Dịch vụ, trong đó tập trung phát triển các loại hình du lịch, dịch vụ du lịch nghỉ dưỡng, chăm sóc sức khỏe, vui chơi giải trí; thể thao; du lịch nông nghiệp, dịch vụ đào tạo và nghiên cứu triển khai ứng dụng khoa học, công nghệ; dịch vụ logistics; (3) Nông nghiệp, trọng tâm là nông nghiệp sinh thái, ứng dụng công nghệ cao với chuỗi sản xuất nông - công nghiệp chế biến. Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân không ngừng được nâng cao. Quốc phòng – an ninh được giữ vững; khối đại đoàn kết toàn dân được tăng cường.

2. Một số chỉ tiêu cụ thể đến năm 2030

- Tốc độ tăng trưởng GRDP bình quân thời kỳ 2021 - 2030 từ 7,5 - 8,0%; trong đó: Công nghiệp - xây dựng tăng từ 11 - 12%/năm; dịch vụ tăng từ 7,0 - 7,5%/năm; nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng từ 2,5 - 3,0%/năm.

- Cơ cấu kinh tế: Công nghiệp - xây dựng chiếm từ 45 - 47%; dịch vụ chiếm từ 34 - 35%; nông, lâm, thủy sản chiếm từ 18 - 19% trong GRDP. Tỷ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo trong GRDP của tỉnh đạt từ 18 - 20%; tỷ trọng kinh tế số chiếm tỷ trọng trong GRDP của tỉnh đạt 30%.

- GRDP bình quân đầu người (giá thực tế) đến năm 2030 đạt 7.800 USD. Thu ngân sách nhà nước tăng bình quân từ 9,0 - 10%/năm trong giai đoạn 2021 - 2030.

- Thu hút vốn đầu tư phát triển toàn xã hội từ 36 - 38% so với GRDP trong giai đoạn 2021 - 2030. Tỷ lệ đô thị hóa đạt 50,8%. Tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới trên 90%, trong đó có 50% số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu từ 10 - 25%.

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt trên 80%, trong đó có bằng cấp, chứng chỉ từ 39 - 40%. Giảm tỷ lệ hộ nghèo bình quân từ 0,4 - 0,6%/năm. Đạt 32 giường bệnh/vạn dân; 10 - 10,5 bác sĩ/vạn dân. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt trên 95% dân số.

- Duy trì ổn định tỷ lệ che phủ rừng đạt 43% trong giai đoạn 2021 - 2030. Tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh đạt 100%; 95% hộ dân sử dụng nước sạch theo tiêu chuẩn; 100% rác thải sinh hoạt được phân loại tại nguồn và thu gom đúng quy định. Tỷ lệ khu công nghiệp, cụm công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường đạt 100%; tỷ lệ cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng được xử lý triệt để đến năm 2025 đạt 100% và duy trì tỷ lệ đó ở các năm tiếp theo.

3. Tầm nhìn đến năm 2045

Là tỉnh phát triển nhanh, bền vững, mạnh về kinh tế biển, giữ vai trò là động lực tăng trưởng của tiểu vùng duyên hải Nam Trung bộ; hình thành một số trung tâm công nghiệp, dịch vụ, du lịch ven biển, khu kinh tế ven biển ở khu vực phía Nam tỉnh; có hệ thống đô thị ven biển thông minh, bền vững, có bản sắc riêng, thân thiện với môi trường, có khả năng chống chịu cao với thiên tai, dịch bệnh và thích ứng hiệu quả với biến đổi khí hậu; là nơi các giá trị văn hóa, lịch sử, hệ sinh thái biển, đảo, rừng được bảo tồn và phát huy hiệu quả; đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân đạt mức cao; môi trường sống có chất lượng tốt, xã hội hài hòa với thiên nhiên; quốc phòng, an ninh và chủ quyền biển, đảo được giữ vững; các tổ chức đảng, hệ thống chính trị vững mạnh; khối đại đoàn kết toàn dân được tăng cường.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Lãnh đạo quán triệt, tuyên truyền, nâng cao nhận thức và tổ chức thực hiện tốt Nghị quyết số 26-NQ/TW

Tổ chức quán triệt, tuyên truyền, triển khai thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW của Bộ Chính trị (khóa XIII) về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Bắc Trung bộ và duyên hải Trung bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (*viết tắt là Nghị quyết số 26-NQ/TW*), Nghị quyết số 168/NQ-CP ngày 29/12/2022 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW và Chương trình hành động này để nâng cao nhận thức và hành động cho đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên và nhân dân về vai trò, vị trí, tầm quan trọng của vùng và liên kết phát triển vùng trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh; phải xem liên kết phát triển vùng là xu thế tất yếu để kết nối, dẫn dắt, tạo động lực thúc đẩy sự phát triển của tỉnh trong thời gian tới.

2. Tập trung hoàn thiện quy hoạch, cơ chế, chính sách, đẩy mạnh phát triển liên kết vùng

- Tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả Quy hoạch tỉnh giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; tăng cường liên kết, hợp tác với các tỉnh, thành phố trong vùng, mở rộng không gian và nguồn lực cho phát triển.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính, gỡ gỡ, đối thoại với doanh nghiệp, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh của tỉnh; khuyến khích phát triển doanh nghiệp và thu hút nguồn lực nhằm khai thác có hiệu quả các tiềm năng, thế mạnh của tỉnh, nhất là các ngành kinh tế biển.

- Tích cực tham gia các cụm liên kết ngành ở phạm vi liên tỉnh, liên vùng gắn với các trung tâm kinh tế biển mạnh có tầm quốc gia, quốc tế. Tập trung đầu tư hệ thống hạ tầng trọng yếu, bảo đảm liên kết vùng, nhất là về giao thông, năng lượng, du lịch.

- Chủ động đăng cai tổ chức hội thảo, tọa đàm mang tính chất liên kết phát triển vùng, liên vùng, góp phần quảng bá tiềm năng, kêu gọi đầu tư, thúc đẩy phát triển các ngành, lĩnh vực có lợi thế của tỉnh.

3. Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế, thúc đẩy phát triển kinh tế biển

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 36-NQ/TW, ngày 22/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Chương trình hành động số 60-CTr/TU, ngày 18/01/2019 của Tỉnh ủy (khóa XIII) thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW. Tiếp tục kiến nghị các bộ, ngành Trung ương sớm trình Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh Quy hoạch phân vùng thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng quặng titan theo Quyết định số 1546/QĐ-TTg, ngày 03/9/2013 của Thủ tướng Chính phủ.

- Rà soát quy hoạch phát triển hệ thống dịch vụ logistics; kêu gọi nhà đầu tư thành lập Trung tâm logistics phục vụ nhu cầu lưu thông, phân phối hàng hóa cho sản xuất, tiêu dùng, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Hình thành năng lực sản xuất mới gắn với phát triển các chuỗi giá trị, các cụm liên kết liên ngành và khả năng chống chịu có hiệu quả trước các tác động lớn, bất thường từ thiên tai, sự cố bên ngoài.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 09-NQ/TU, ngày 31/12/2021 của Tỉnh ủy (khóa XIV) về phát triển công nghiệp đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Đẩy mạnh phát triển công nghiệp năng lượng bao gồm cả phát triển công suất nguồn và hệ thống lưới điện đồng bộ, bảo đảm cung cấp điện an toàn, đáp ứng tiêu chí N-1, đưa Bình Thuận trở thành trung tâm năng lượng lớn của quốc gia, trong đó ưu tiên phát triển điện khí LNG, năng lượng tái tạo, nhất là điện gió ngoài khơi; nghiên cứu, định hướng phát triển sản xuất và sử dụng năng lượng hydrogen. Tạo điều kiện đẩy nhanh tiến độ thi công hạ tầng các khu, cụm công nghiệp. Đẩy mạnh thu hút đầu tư lĩnh vực công nghiệp chế biến nông - lâm - thủy sản, các sản phẩm có lợi thế của tỉnh, chế biến sâu sa khoáng titan. Triển khai các bước thành lập Khu kinh tế ven biển, Khu Công nghệ cao theo Kết luận của Thủ tướng Chính phủ

tại Thông báo số 289/TB-VPCP, ngày 19/9/2022 của Văn phòng Chính phủ; đề xuất, kiến nghị với các bộ, ngành Trung ương xem xét bổ sung quy hoạch Khu công nghệ cao của tỉnh vào dự thảo Quy hoạch vùng Bắc Trung bộ và duyên hải Trung bộ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Cơ cấu lại các ngành dịch vụ dựa trên nền tảng công nghệ hiện đại, công nghệ số, phát triển các loại hình dịch vụ mới. Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động xúc tiến thương mại, cập nhật thông tin thị trường, sản phẩm; hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp trong việc tìm kiếm, kết nối, mở rộng thị trường, tiếp cận các thông tin liên quan đến xuất, nhập khẩu hàng hóa sang các thị trường nước ngoài. Thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 06-NQ/TU, ngày 24/10/2021 của Tỉnh ủy (khóa XIV) về phát triển du lịch đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; xây dựng Bình Thuận trở thành trung tâm du lịch - thể thao biển mang tầm quốc gia; chú trọng liên kết vùng gắn với tiếp tục triển khai các gói kích cầu thúc đẩy thị trường khách du lịch; phấn đấu đến năm 2030, du lịch Bình Thuận với hạt nhân là Khu du lịch quốc gia Mũi Né trở thành một trong những điểm đến hàng đầu Khu vực Châu Á - Thái Bình Dương; phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, là trụ cột quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Đẩy mạnh xúc tiến đầu tư, mời gọi các doanh nghiệp, nhà đầu tư chiến lược, có thương hiệu, uy tín, năng lực, kinh nghiệm để đầu tư các dự án quy mô lớn với những loại hình mới, phong phú, hấp dẫn ở những khu vực có tiềm năng phát triển du lịch, dịch vụ theo quy hoạch.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 05-NQ/TU, ngày 10/9/2021 của Tỉnh ủy (khóa XIV) về phát triển ngành nông nghiệp hiện đại, bền vững, có giá trị gia tăng cao. Tăng cường đầu tư phát triển, ứng dụng khoa học - công nghệ và hạ tầng nông nghiệp, nông thôn. Phát triển nông nghiệp hiện đại theo hướng sinh thái, đặc hữu, có khả năng chống chịu cao với thời tiết cực đoan, thích ứng với biến đổi khí hậu. Cơ cấu lại các lĩnh vực nông, lâm nghiệp, khai thác, nuôi trồng thủy, hải sản gắn với công nghiệp chế biến, bảo đảm bền vững và hiệu quả cao. Phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành Trung ương thúc đẩy đầu tư dự án hồ La Ngà 3; sớm khởi công hồ Ka Pét. Tiếp tục đầu tư hoàn chỉnh hệ thống kè biển, các khu neo đậu tránh trú bão gắn với hạ tầng nghề cá, nhất là Khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá kết hợp Cảng cá Phú Quý, sớm phát huy vai trò trung tâm khai thác hải sản xa bờ và thương mại dịch vụ nghề cá biển mang tầm quốc gia kết hợp đảm bảo quốc phòng, an ninh. Phát triển kinh tế rừng và kinh tế dưới tán rừng. Xây dựng nông thôn mới phát triển toàn diện, gắn với đô thị hóa, phát triển bền vững.

4. Tập trung phát triển mạnh hệ thống đô thị, nhất là đô thị ven biển; đẩy mạnh đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội

- Hình thành một số khu đô thị mới, hiện đại cả 03 khu vực: Phía Bắc tỉnh (*Liên Hương, Chợ Lầu, Phan Rí Cửa, Lương Sơn, Phú Long, Ma Lâm*), phía Nam tỉnh

(*La Gi, Thuận Nam, Tân Nghĩa, Tân Minh, Lạc Tánh, Võ Xu, Đức Tài*) và khu vực đô thị trung tâm tỉnh; trước hết hình thành các khu đô thị mới theo định hướng mở rộng thành phố Phan Thiết; đô thị Vĩnh Tân (huyện Tuy Phong), đô thị Sơn Mỹ (huyện Hàm Tân)... Phát triển hệ thống đô thị có kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội đồng bộ, hiện đại theo mô hình, tiêu chí tăng trưởng xanh, đô thị thông minh, thích ứng có hiệu quả với biến đổi khí hậu; gắn với phát triển khu kinh tế, khu công nghệ cao, khu cụm công nghiệp, các trung tâm thương mại, dịch vụ; đồng thời, gắn kết chặt chẽ với các tỉnh, thành phố trong tiểu vùng duyên hải miền Trung.

- Đẩy mạnh thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 08-NQ/TU, ngày 28/12/2021 của Tỉnh ủy (khóa XIV) về đẩy mạnh huy động các nguồn lực đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đến năm 2025. Tập trung đầu tư, hoàn thành tuyến đường ven biển theo quy hoạch, kết nối tỉnh Bình Thuận với các tỉnh duyên hải Trung bộ; các tuyến đường kết nối với tuyến đường bộ cao tốc Bắc – Nam (phía Đông), đoạn qua địa bàn tỉnh với các đầu mối giao thông quan trọng (các tuyến Quốc lộ, đường ven biển, các tuyến kết nối đường ven biển với quốc lộ 1 và đường sắt tốc độ cao Bắc – Nam, Cảng hàng không Phan Thiết, cảng biển...), hạ tầng giao thông phục vụ logistics, các khu, cụm công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao, các khu, điểm du lịch trọng điểm. Tiếp tục đầu tư các tuyến đường tỉnh đạt tiêu chuẩn tối thiểu cấp III. Phối hợp với các bộ, ngành Trung ương triển khai đầu tư tuyến đường sắt tốc độ cao Bắc – Nam, đoạn thành phố Hồ Chí Minh – Nha Trang (qua địa bàn tỉnh) theo chủ trương của Trung ương; đầu tư nâng cấp, mở rộng các tuyến Quốc lộ 28B, Quốc lộ 28 và Quốc lộ 55, thúc đẩy phát triển hành lang kinh tế Đông – Tây và tăng cường kết nối giữa tỉnh Bình Thuận với Tây Nguyên.

- Đẩy nhanh tiến độ, xây dựng hoàn thiện Cảng hàng không Phan Thiết, phần đầu sớm hoàn thành và đưa vào sử dụng vào giữa năm 2024. Mở rộng Cảng biển Quốc tế Vĩnh Tân; đầu tư xây dựng mới một số cảng trên địa bàn tỉnh, trong đó có cảng biển du lịch và Cảng Sơn Mỹ phục vụ phát triển công nghiệp, điện khí LNG.

- Hoàn thiện quy hoạch và đầu tư phát triển hạ tầng giáo dục, đào tạo. Cải tạo, nâng cấp kết cấu hạ tầng và đầu tư trang thiết bị hiện đại cho Bệnh viện Đa khoa tỉnh, các bệnh viện đa khoa khu vực và các Trung tâm y tế cấp huyện. Đầu tư phát triển các thiết chế văn hóa, thể dục, thể thao, đảm bảo đồng bộ từ cấp tỉnh đến cấp xã theo quy định.

- Đầu tư phát triển hạ tầng số của tỉnh cơ bản đáp ứng yêu cầu cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư và chuyển đổi số. Phát triển hạ tầng mạng thông tin di động 4G, 5G; phát triển hạ tầng IoT phục vụ xây dựng đô thị thông minh; đảm bảo 100% các khu dân cư, khu đô thị, khu du lịch, các tuyến đường xây dựng mới thực hiện ngầm hóa hệ thống cáp viễn thông. Khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi, thu hút các doanh nghiệp công nghệ số có tiềm lực tham gia đầu tư phát triển hạ tầng số theo hình thức xã hội hóa và hợp tác công - tư.

- Triển khai lập Quy hoạch vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn, quy hoạch các khu chức năng theo thẩm quyền và quy chế quản lý kiến trúc nhằm tăng tỷ lệ phủ kín quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh, đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu đã đề ra theo Chương trình hành động số 45-CTr/TU, ngày 19/12/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW, ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Rà soát lại các dự án đầu tư công theo hướng không đầu tư dàn trải, manh mún, chia cắt; tập trung đầu tư các công trình giao thông kết nối vùng và tỉnh, hạ tầng y tế, giáo dục.

5. Tăng cường quản lý, sử dụng có hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường, ứng phó với thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu

- Tăng cường quản lý tổng hợp tài nguyên, bảo vệ môi trường biển và hải đảo, làm tốt công tác phân loại, xử lý rác thải, giảm thiểu rác thải nhựa; thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển, quản lý tổng hợp tài nguyên vùng bờ và hải đảo. Làm tốt công tác quản lý, bảo vệ và phát triển bền vững tài nguyên rừng.

- Ưu tiên hoạt động khai thác theo hướng đóng cửa – hoàn thổ trước năm 2030 đối với các dự án đang khai thác, chế biến titan ở khu vực ven biển (nơi dễ bị tổn thương, gần đô thị, có tiềm năng phát triển các dự án du lịch, đô thị, thương mại, dịch vụ, các khu, cụm công nghiệp...). Khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư, nâng cấp công nghệ chế biến sâu titan, tạo ra sản phẩm có giá trị gia tăng cao.

- Khai thác, sử dụng hợp lý, hiệu quả tài nguyên nước; hạn chế khai thác nguồn nước ngầm. Chủ động phòng, chống thiên tai, đầu tư phát triển hạ tầng thích ứng với biến đổi khí hậu, giảm thiểu tổn thất về người, tài sản của nhân dân và Nhà nước.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý kịp thời những trường hợp vi phạm quy định về lĩnh vực môi trường, khoáng sản, quản lý, bảo vệ rừng, tài nguyên biển, đảo..

6. Phát triển toàn diện văn hóa - xã hội

- Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng toàn diện giáo dục và đào tạo. Rà soát, sắp xếp lại mạng lưới giáo dục nghề nghiệp, đổi mới giáo dục nghề nghiệp gắn với các lĩnh vực tiềm năng, lợi thế của tỉnh.

- Hoàn thành Quy hoạch mạng lưới cơ sở y tế và tổ chức hệ thống cung ứng dịch vụ y tế theo 3 cấp chuyên môn. Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động các nguồn lực đầu tư, phát triển hệ thống y tế, nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh cho nhân dân. Ưu tiên ngân sách Nhà nước đầu tư cho y tế dự phòng, y tế cơ sở, bệnh viện ở khu vực miền núi, hải đảo, các bệnh lý về phong, lao, tâm thần, nhóm dân số đặc thù,... Tiếp tục đổi mới cơ chế hoạt động, cơ chế tài chính của các cơ sở y tế công lập.

- Thực hiện đồng bộ 3 chương trình mục tiêu quốc gia (Xây dựng nông thôn mới; giảm nghèo bền vững; phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi). Tập trung nguồn lực đầu tư kết cấu hạ tầng, phát triển sản xuất, bao tiêu nông sản hàng hóa, giảm nghèo bền vững vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng bãi ngang ven biển và hải đảo. Thực hiện có hiệu quả các chính sách ưu đãi người có công và trợ giúp xã hội. Đẩy mạnh cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” với phương châm “Nhân dân làm, Nhà nước hỗ trợ”, đảm bảo thiết thực, hiệu quả. Ưu tiên các nguồn lực đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, thu hút doanh nghiệp bao tiêu nông sản hàng hóa vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Làm tốt công tác bảo tồn và phát huy giá trị các di sản lịch sử, văn hóa vật thể và phi vật thể, danh lam thắng cảnh. Khôi phục, giữ gìn, bảo tồn, tôn tạo, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, di tích lịch sử - văn hóa, lễ hội⁽²⁾, nghề truyền thống. Đầu tư và nâng cấp mạng lưới thiết chế văn hóa và thể dục, thể thao, nhất là ở cơ sở. Có giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động các thiết chế văn hóa đã được đầu tư, gắn với phát triển đa dạng các loại hình dịch vụ du lịch nông nghiệp, thái rừng, biển, đồi cát, hồ, thác, ... có tính liên kết với các vùng Bắc Trung bộ, duyên hải Trung bộ và Tây Nguyên.

7. Bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh, nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại

- Xây dựng lực lượng vũ trang tinh vững mạnh toàn diện. Không ngừng củng cố, tăng cường thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân và biên phòng toàn dân khu vực biển, đảo; bảo đảm năng lực xử lý tốt các tình huống phát sinh trên biển.

- Triển khai thực hiện tốt đề án của Bộ Quốc phòng về xây dựng Hải đội dân quân thường trực tham gia bảo vệ chủ quyền biển, đảo trong tình hình mới; Đề án nâng cao năng lực phòng thủ đảo Phú Quý giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030 theo đúng lộ trình đã xác định.

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện có hiệu quả việc ký kết hợp tác giữa Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh với Tiểu khu Quân sự tỉnh Kampong Chhnang, Quân khu Đặc biệt, Quân đội Hoàng gia Campuchia.

- Thường xuyên rà soát, điều chỉnh, bổ sung Phương án giải quyết các tình huống tập trung đông người gây rối an ninh, trật tự công cộng và các phương án bảo vệ các mục tiêu, công trình trọng điểm trên địa bàn tỉnh. Triển khai các kế hoạch bảo vệ tuyệt đối an toàn các sự kiện chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội quan trọng, các đoàn công tác của lãnh đạo Đảng, Nhà nước đến thăm, làm việc tại địa phương.

⁽²⁾ Như: Lễ hội nghinh Ông, Lễ hội Dinh Thầy Thím, Lễ hội Ka Tô, Lễ hội Trung Thu, Đua thuyền...; tôn tạo các đình, vạ ở các làng chài, tôn tạo đình làng xưa...

- Chủ động dự báo, phân tích, đánh giá tình hình, xử lý kịp thời, không để xảy ra bị động, bất ngờ, hình thành “điểm nóng”, phức tạp về an ninh, trật tự; giải quyết ổn định các vụ việc phức tạp từ xa, từ sớm và ngay từ cơ sở, không để lan rộng, kéo dài. Đẩy mạnh công tác vận động quần chúng trong giải quyết các vấn đề phức tạp phát sinh; phát huy vai trò người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số, tôn giáo, ngăn chặn kịp thời các hành vi lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo để gây mất an ninh, trật tự, chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc tại địa phương.

- Phối hợp thẩm định, đánh giá các yếu tố ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh đối với các dự án đầu tư có yếu tố nước ngoài tại các địa bàn trọng điểm về quốc phòng, an ninh.

8. Tập trung lãnh đạo xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của các cấp chính quyền; củng cố khối đại đoàn kết toàn dân

- Thực hiện có hiệu quả các nghị quyết, chỉ thị, quy định của Trung ương về xây dựng Đảng và hệ thống chính trị. Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng; thực hiện tốt trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu. Tiếp tục củng cố, nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở đảng, chất lượng đội ngũ cán bộ ở các cấp. Phát huy vai trò lãnh đạo của cấp ủy, hiệu lực quản lý nhà nước của chính quyền và chức năng giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội. Triển khai thực hiện hiệu quả các nghị quyết, chỉ thị của Đảng về công tác dân vận; quy chế dân chủ ở cơ sở, chăm lo xây dựng, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân.

- Xác định cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, tạo điều kiện thuận lợi để thu hút các nguồn lực cho đầu tư phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh là nhiệm vụ trọng tâm, ưu tiên trong tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp, các ngành. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động công vụ, khắc phục tình trạng làm việc cầm chừng, sợ trách nhiệm, đùn đẩy công việc của một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân các cấp trong tỉnh. Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp theo hướng thiết thực, hướng mạnh về cơ sở, đi sâu vào từng đối tượng, đa dạng các hình thức tập hợp nhân dân. Đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động trong cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Thường vụ Tỉnh ủy tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, thường xuyên kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết, khen thưởng việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW và Chương trình hành động này.

2. Căn cứ Nghị quyết số 26-NQ/TW và Chương trình hành động này, các đảng đoàn, ban cán sự đảng, các cơ quan, ban Đảng của Tỉnh ủy; Ban Thường vụ Tỉnh đoàn; các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc tỉnh xây dựng kế hoạch cụ thể để quán triệt, triển khai, tổ chức thực hiện nghiêm túc, phù hợp với đặc điểm tình hình của cơ quan, đơn vị, địa phương.

3. Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình hành động của Tỉnh ủy và thường xuyên theo dõi kiểm tra đôn đốc việc thực hiện; định kỳ hàng năm, báo cáo kết quả thực hiện cho Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo dõi, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng,
- Ban Kinh tế Trung ương Đảng + cơ quan phía Nam tại T78,
- Văn phòng Trung ương Đảng + Vụ II,
- Các đảng đoàn, ban cán sự đảng,
- Các ban của Tỉnh ủy,
- Ban Thường vụ Tỉnh đoàn,
- Các sở, ban, ngành,
- Các huyện, thị, thành ủy và đảng ủy trực thuộc,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

T/M BAN THƯỜNG VỤ

BÍ THƯ

Dương Văn An